1/81 WTO

Recorded by WTO

Date 5/27/83

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. L 103

E-Log No.

County LAMAR

Site ID 5 3 1 0 8 3 8 0 8 9 2 3 1 4 0 2 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= C * (C U) | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 0 7 3 *

Lat. Long./ 9= 3 1 0 8 3 8 * | 10= 0 8 9 2 3 1 4 * | Well No. 12= L 1 0 3 *

Location 13= S W S E S 1 0 T 0 2 N R 1 4 W * | Alt. 16= 3 5 0 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 0 5 / 0 1 / 1 9 8 2 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= 7 0 . * | Well depth 28= 1 1 0 . *

WL 30= 4 8 . * | Date 31= 0 5 / 0 1 / 1 9 8 2 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 0 5 / 0 1 / 1 9 8 2 * | Owner No.

Owner 161# F O W L E R H E R F F A R M *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# 0 5 / 2 7 / 1 9 8 3 * | Temp. 196#00010* | 197= 2 1 . *

R=192* | T= A * | Date 193# 0 5 / 2 7 / 1 9 8 3 * | Cond. 196#00095* | 197= 2 8 . *

R=192* | T= A * | Date 193# 0 5 / 2 7 / 1 9 8 3 * | pH 196#00400* | 197= 5 . 4 *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 0 5 / 0 1 / 1 9 8 2 * | Remarks

Drlg. 63= 4 1 6 * | Name Cockern Drlg. | Method 65= H * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csgn. 78= 1 0 0 . * | Diam. 79# 2 . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 1 0 0 . * | Bottom 84= 1 1 0 . *

Type 85= S * | Diam. 87= 2 . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 1 4 6 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= 8 . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# J * | Intake 44= * | Power type 45= E *

Date 38= 05/01/1982 * | H.P. 46= .5 *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= 121CRNL * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

(2 wells at site 100yds apart)